

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày: 29/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Bình

2. Bà Lưu Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa: Ông Dương Bá Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 04/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 09/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐ-HSST ngày 22/07/2025 đối với các bị cáo:

1. PHAN THỊ THANH T, sinh năm 1981; HKTT: Tổ 27 phường Vĩnh H, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội (nay là Tổ 44, phường Vĩnh T, thành phố Hà Nội); Chỗ ở hiện nay: Số 76A, tổ 44 phường Vĩnh T, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Quang L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh X; chồng: Vũ Tiến V, sinh năm 1960 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/10/2024, hủy bỏ tạm giữ ngày 18/10/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. PHÙNG VĂN T, sinh năm 1988; HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Lũng H, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh P (nay là xã Vĩnh T, tỉnh Phú T); Trình độ văn hóa:

4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn M và bà Nguyễn Thị K; Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ 4; vợ là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền sự: Không; 01 tiền án: Bản án số 48/2022/HSST ngày 02/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh P xử phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc. Ngày 25/8/2023, Phùng Văn T được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thời gian thử thách là 10 tháng 05 ngày. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Đức C, sinh năm 1972; HKTT: 5B An D, phường Tây H, thành phố Hà Nội.
2. Nguyễn Xuân D, sinh năm 1986; HKTT Nghinh T, xã Nguyệt Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.
3. Nghiêm Văn M, sinh năm 1976; Chỗ ở: Số 1 ngách 192/30 Yên D, phường Hoàng M, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 10/10/2024, Công an phường Bồ Đ, quận Long B, TP Hà Nội phát hiện bắt quả tang Phan Thị Thanh T (sinh năm 1981; HKTT: Tổ 27, phường Vĩnh H, Hoàng M, Hà Nội) đang có hành vi đánh bạc với Nguyễn Xuân D (sinh năm 1986; HKTT: Nghinh T, Nguyệt Đ, Yên L, Vĩnh P) và Phùng Văn T (sinh năm 1988; HKTT: Thôn Đ, Lũng H, Vĩnh T, Vĩnh P) dưới hình thức mua bán số lô, số đề tại phường Bồ Đ, Long B, Hà Nội. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ tang vật và đưa những người có liên quan về trụ sở để làm rõ, xử lý.

Qua điều tra xác định nội dung vụ việc như sau:

Phan Thị Thanh T bán xổ số tại trước cửa số nhà 21 Phú V, phường Bồ Đ, quận Long B, thành phố Hà Nội (nay là phường Bồ Đ, thành phố Hà Nội. Từ đầu tháng 7/2024, Phan Thị Thanh T có bán thêm số lô, số đề cho khách có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức mua số lô, đề. T là người trực tiếp nhận ghi lô đề, sau đó sử dụng điện thoại nhắn tin chuyển lại số lô, số đề cho Dương Đức C (sinh năm 1972; HKTT: 5B An D, phường Yên P, Tây H, Hà Nội số điện thoại là 0984025872, trong danh bạ T lưu tên là “Chủ Tịch 1”). Cách thức chơi quy định như sau:

Đối với số đề, khách mua bao nhiêu tiền thì T thu bấy nhiêu. Đối với lô thường nếu khách mua 1 điểm lô thì T thu của khách số tiền tương ứng là 22.500 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì sẽ đối chiếu số đề với 02 số cuối của giải đặc biệt và số lô sẽ đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải với số lô mà T bán cho khách để xác định thắng thua. Nếu khách trúng đề thì T phải trả cho khách gấp 80 lần số tiền khách đã bỏ ra đề mua. Nếu khách trúng lô thì T phải trả cho khách số tiền 80.000 đồng 101 điểm lô. Đối với số lô xiên 2, lô xiên 3 và lô xiên 4 nếu khách mua bao nhiêu tiền thì Phan Thị Thanh T thu bấy nhiêu, khách mua lô xiên bao nhiêu thì sẽ chọn ngẫu nhiên bấy nhiêu con số. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày với 02 số cuối của tất cả các giải để xác định thắng thua. Nếu khách trúng lô xiên thì T phải trả cho khách số tiền khách trúng lô xiên với tỉ lệ như sau: Lô xiên 2 tỉ lệ 1 ăn 10 (tức là khách mua sẽ được hưởng số tiền gấp 10 lần số tiền khách đánh), Lô xiên 3 tỉ lệ 1 ăn 40 (tức là khách mua sẽ được hưởng số tiền gấp 40 lần số tiền khách đánh); Lô xiên 4 tỉ lệ 1 ăn 100 (tức là khách mua sẽ được hưởng số tiền gấp 100 lần số tiền khách đánh).

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 10/10/2024, T đang bán số lô đề thì Nguyễn Xuân D có đến mua số lô 82, 86 x20 điểm tương đương số tiền là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), số đề 86 với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và số đề 87, 88 với số tiền là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tổng cộng 1.200.000 đồng (Một hai trăm nghìn đồng). Phùng Văn T đến mua số lô 67x10 điểm tương đương 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), số

lô 29,92x10 điểm tương đương số tiền là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), số lô 27x100 điểm tương đương số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), số đề 11,77,63,66 mỗi số 20.000 đồng tương đương số tiền là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền T mua là 3.005.000 đồng (ba triệu không trăm linh lăm nghìn đồng). Tổng số tiền T bán lô đề cho D, T và cho khách mua ngày 10/10/2024 là: 24.915.000đ (Hai mươi bốn triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng). D, T thanh toán tiền với T bằng hình thức chuyển tiền Internetbanking vào số tài khoản ngân hàng của T, T đưa tờ “tích kê” có ghi số lô, số đề mà D và T mua ngày 10/10/2024 thì bị Cơ quan công an bắt quả tang và thu giữ số tiền là 7.040.000 đồng (Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền T thu trực tiếp từ việc bán số lô, số đề của T ngày 10/10/2024.

Đối với số điện thoại 0984025872, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là Nguyễn Thạch T (sinh ngày 03/10/1994; HKTT: nhà số 215 Khóm 1, phường 7, Thành phố Trà V, tỉnh Trà V). Cơ quan điều tra đã ra quyết định uỷ thác điều tra Công an thành phố Trà V, tỉnh Trà V xác minh lý lịch và ghi lời khai Nguyễn Thạch T xác định như sau: Từ trước đến nay T không sử dụng, không đứng tên mua cho tặng ai số điện thoại 0984.025.872. Ngoài ra cũng không quen biết ai tên là Phan Thị Thanh T (có lý lịch nêu trên) và Dương Đức C (có lý lịch nêu trên).

Tại cơ quan điều tra, Dương Đức C khai như sau: Bản thân C và T là bạn bè xã hội và thường xuyên cho T mượn tiền bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng với T, cụ thể từng lần C không nhớ rõ. Hiện nay T đã trả đủ và không còn nợ nần tiền nhau nữa. C không sử dụng số điện thoại 0984.025.872 và không tham gia tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhân bằng lô đề của T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và C. Kết quả cả hai đều giữ nguyên lời khai của mình. Do không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Dương Đức C.

Căn cứ dữ liệu phục hồi từ điện thoại của Nguyễn Xuân D xác định có dữ liệu tin nhắn đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề từ ngày 08/6/2024 với tài

khoản Zalo "TH". Tuy nhiên, D khai làm xây dựng công trình nhiều nơi nên thay đổi nơi ở liên tục do đó D không nhớ người bán lô đề cho mình là ai, không nhớ bán tại đâu. Các lần mua số lô số đề D đều thanh toán tiền mặt. Cơ quan điều tra đã xác minh những lần mua lô đề trong thời gian trên của D xác định số tiền đánh bạc từng ngày đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Xuân D các lần đánh bạc trước ngày 10/10/2024 và không có căn cứ làm rõ đối tượng bán số lô, số đề cho Nguyễn Xuân D.

Ngày 10/10/2024, Nguyễn Xuân D và Nghiêm Văn M có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Phan Thị Thanh T với số tiền lần lượt là 1.200.000 đồng (một hai trăm nghìn đồng) và 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Kết quả xác minh xác định Nguyễn Xuân D và Nghiêm Văn M chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của D và M không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định điều 321 BLHS. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội đã yêu cầu Công an phường Bồ Đ, CATP Hà Nội đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xuân D, Nghiêm Văn M về hành vi “Mua các số lô, số đề” quy định tại khoản 1 Điều 28, Nghị định 144/2021 NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, xử phạt 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với hành vi của một số đối tượng mua số lô, số đề của Phan Thị Thanh T ngày 10/10/2024 và thời gian trước ngày 10/10/2024, do T khai không biết thông tin họ tên, địa chỉ, ngoài ra không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Đối với ông Lương Văn Q (sinh năm 1957; trú tại: Số 101 C5 Giảng V, Ba Đ, Hà Nội) là chủ nhà cho bị can Phan Thị Thanh T thuê để kinh doanh bán hàng không biết T bán số lô, số đề để đánh bạc. T không nói cho ông Q biết về việc đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 29T1 – 992.30, nhãn hiệu SH mode thu giữ của Phan Thị Thanh T. Kết quả xác minh xác định giấy chứng nhận đăng ký

xe mô tô mang tên Hà Thị L (sinh năm 1978; HKTT: nhà số 38 Võ Thị S, Quang T, Hà Đ, Hà Nội). Do không có nhu cầu sử dụng nên chị L đã bán cho anh Vũ Văn Q, sinh năm 1989; HKTT: Thôn 8, Chính L, Lý N, Hà N. Ngày 22/7/2024 do có nhu cầu sử dụng Phan Thị Thanh T đã mua chiếc xe trên của anh Q và sử dụng từ đó đến khi bị bắt. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh xác định chiếc xe mô tô trên T không sử dụng vào mục đích tổ chức đánh bạc, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trao trả cho T.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus của Phùng Văn T đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân D sử dụng vào mục đích đánh bạc 01 chiếc điện thoại Iphone 6 và số tiền 7.040.000 đồng thu giữ của Phan Thị Thanh T là các vật chứng của vụ án; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Promax đã qua sử dụng của Phan Thị Thanh T không sử dụng để phạm tội, chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ số, chữ ký đối với các tờ tích kê ghi số lô, số đề thu giữ ngày 10/10/2024. Tại bản kết luận giám định số 8167/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự CATP Hà Nội đề ngày 25/11/2024 kết luận như sau:

1. Chữ viết, chữ số tại mặt trước các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A6); Chữ viết, chữ ký đứng tên Phan Thị Thanh T tại mặt sau các mẫu cần giám định (Ký hiệu A2, A4, A6) với chữ viết, chữ số, chữ ký đứng tên Phan Thị Thanh T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người viết và ký ra.

2. Chữ viết, chữ ký đứng tên Phùng Văn T tại mặt sau các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A3) với chữ viết, chữ ký đứng tên Phùng Văn T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M4, M5) là chữ do cùng một người viết và ký ra.

3. Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Xuân D tại mặt sau mẫu cần giám định (Ký hiệu A5) với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Xuân D trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M6, M7) là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Ngày 23/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định khôi phục dữ liệu điện tử điện thoại đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 2249/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự CATP Hà Nội ngày 18/4/2025 kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2024 đến ngày 10/10/2024:

1. Trong máy điện thoại (ký hiệu A1) thu của bị can T gửi giám định: Không trích xuất được các tin nhắn Messenger, Telegram. Không tìm thấy dữ liệu danh bạ, tin nhắn SMS lưu trữ trong thẻ sim kèm theo. Tìm thấy 22 dữ liệu danh bạ, 37 tin nhắn SMS, 5318 tin nhắn Zalo lưu trữ trong điện thoại gửi giám định không liên quan hành vi phạm tội.

2. Trong máy điện thoại (ký hiệu A2) thu của Nguyễn Xuân D gửi giám định: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Telegram, dữ liệu danh bạ, tin nhắn SMS. Tìm thấy 850 dữ liệu danh bạ, 614 tin nhắn SMS, 8177 tin nhắn Zalo, 372 tin nhắn Messenger có liên quan đến hành vi mua số lô, số đề.

3. Trong máy điện thoại (ký hiệu A3) thu của bị can T gửi giám định: Không trích xuất được các tin nhắn Telegram, dữ liệu tin nhắn Messenger lưu trữ trong điện thoại. Không tìm thấy dữ liệu danh bạ, tin nhắn SMS lưu trữ trong thẻ sim kèm theo. Tìm thấy 12 dữ liệu danh bạ, 129 tin nhắn SMS, 1968 tin nhắn Zalo lưu trữ trong máy điện thoại gửi giám định có liên quan đến hành vi phạm tội.

4. Trong máy điện thoại (ký hiệu A4) thu của bị can T gửi giám định: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Messenger, Telegram, dữ liệu danh bạ, tin nhắn SMS lưu trữ trong điện thoại gửi giám định. Tìm thấy 06 dữ liệu danh bạ, 18 tin nhắn SMS, 18 tin nhắn Zalo lưu trữ trong điện thoại gửi giám định có liên quan đến hành vi phạm tội.

5. Trong máy điện thoại (ký hiệu A5) thu của bị can T gửi giám định: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, Messenger, Telegram, danh bạ lưu trữ

trong điện thoại gửi giám định. Tìm thấy 1736 tin nhắn Zalo không liên quan hành vi phạm tội.

6. Trong máy điện thoại (ký hiệu A6) thu của bị can T gửi giám định: Không trích xuất được các tin nhắn Telegram, không tìm thấy dữ liệu danh bạ, tin nhắn Messenger, tin nhắn Zalo trong điện thoại gửi giám định. Tìm thấy 12 tin nhắn SMS lưu trữ trong điện thoại gửi giám định không liên quan hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 129/CT-VKS-LB ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long B, thành phố Hà Nội (nay là phường Bồ Đ, thành phố Hà Nội) đã truy tố bị cáo Phan Thị Thanh T về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thị Thanh T mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn T mức án tù 10 tháng đến 15 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật:

- Đối với số tiền 24.915.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính buộc bị cáo phải truy thu, sung công quỹ Nhà nước bao gồm: 7.040.000 đồng (Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn

đồng) tiền mặt và 17.875.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng) T thu của khách bằng hình thức chuyển tiền InternetBanking.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus của bị cáo T; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 của Nguyễn Xuân D; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo T dùng vào việc đánh bạc tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 8plus, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 15promax; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s của bị cáo T không sử dụng để phạm tội trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 03 tích kê ghi sổ lô đề thu giữ của bị cáo T; 02 tích kê ghi sổ lô đề thu giữ của bị cáo T và 01 tích kê ghi sổ lô đề của Nguyễn Xuân D dùng vào việc đánh bạc ngày 10/10/2024 tiếp tục cho lưu giữ tại hồ sơ (*tại bút lục số 967*).

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/10/2024, tại số 21 Phú V, phường Bồ Đ, quận Long B, thành phố Hà Nội (nay là Số 21 Phú V, phường Bồ Đ, thành phố Hà Nội) bị cáo Phan Thị Thanh T có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho bị cáo Phùng Văn T, anh Nguyễn Xuân D và cho khách mua khác không rõ nhân thân lai lịch với tổng số tiền đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 24.915.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngày 10/10/2024, bị cáo Phùng Văn T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề của bị cáo Phan Thị Thanh T với số tiền đánh bạc là 3.005.000 đồng (Ba triệu không trăm linh năm nghìn đồng) nhưng do bị cáo phạm cùng loại tội chưa được xóa án tích nên bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử.

Hành vi của bị cáo T có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Tổ chức đánh bạc** tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo T có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Đánh bạc** tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn khu vực 5, thành phố Hà Nội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Phan Thị Thanh T chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã ly hôn hiện nay bị cáo đang trực tiếp nuôi và chăm sóc con gái bị bệnh Chậm phát triển trí tuệ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, trước khi phạm tội có nhân thân tốt. Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Phùng Văn T đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc theo Bản án số 48/2022/HSST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh P xử phạt 03 năm tù. Ngày 25/8/2023, Phùng Văn T được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thời gian thử thách là 10 tháng 05 ngày. Bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục nhưng không sửa chữa, cải

tạo vẫn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cho bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét việc các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án và những vấn đề khác:

- Đối với số tiền 24.915.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính buộc bị cáo phải truy thu, sung công quỹ Nhà nước bao gồm: 7.040.000 đồng (Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền mặt và 17.875.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) T thu của khách bằng hình thức chuyển tiền InternetBanking.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus của bị cáo T; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 của Nguyễn Xuân D; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo T dùng vào việc đánh bạc tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 8plus, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 15promax; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s của bị cáo T không sử dụng để phạm tội trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 03 tích kê ghi sổ lô đề thu giữ của bị cáo T; 02 tích kê ghi sổ lô đề thu giữ của bị cáo T và 01 tích kê ghi sổ lô đề của Nguyễn Xuân D dùng vào việc đánh bạc ngày 10/10/2024 tiếp tục cho lưu giữ tại hồ sơ (*tại bút lục số 967*).

[5] Đối với Nguyễn Xuân D và Nghiêm Văn M có hành vi mua số đề của T với tổng số tiền lần lượt là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và 400.000 (Bốn trăm nghìn đồng). Nhân thân D và M chưa có tiền án, tiền sự; hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Cơ quan điều tra đã giao cho

Công an phường Bồ Đề ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thị Thanh T.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Thanh T: 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Tổ chức đánh bạc. Giao bị cáo cho UBND phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T: 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội Đánh bạc. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với số tiền 24.915.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính buộc bị cáo phải truy thu, sung công quỹ Nhà nước bao gồm: 7.040.000 đồng (Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền mặt và 17.875.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) T thu của khách bằng hình thức chuyển tiền InternetBanking.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus của bị cáo T; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 của Nguyễn Xuân D; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo T dùng vào việc đánh bạc tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 8plus, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 15promax; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s của bị cáo T không sử dụng để phạm tội trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 03 tích kê ghi sổ lô đề thu giữ của bị cáo T; 02 tích kê ghi sổ lô đề thu giữ của bị cáo T và 01 tích kê ghi sổ lô đề của Nguyễn Xuân D dùng vào việc đánh bạc ngày 10/10/2024 tiếp tục cho lưu giữ tại hồ sơ (*tại bút lục số 967*).

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 04 tháng 7 năm 2025 và giấy nộp tiền ngày 03/7/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- PV06 – Công an TP. Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương